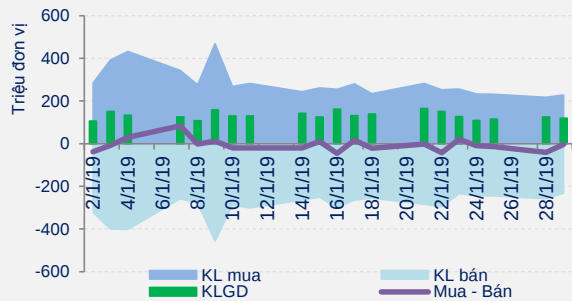
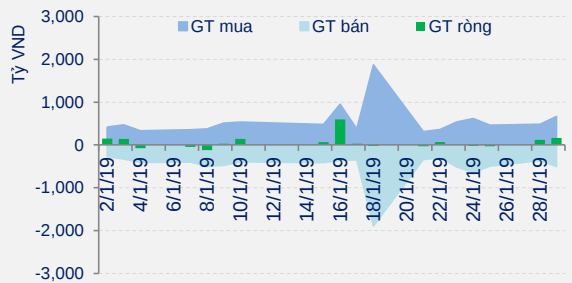


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/1/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	915.93	102.37
% Thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.06%
KLGD (CP)	119,199,720	26,832,036
GTGD (tỷ đồng)	2,548.81	389.78
Tổng cung (CP)	232,648,230	46,528,800
Tổng cầu (CP)	228,558,090	46,213,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,926,210	264,400
KL mua (CP)	18,582,050	1,322,860
GT mua (tỷ đồng)	666.36	21.37
GT bán (tỷ đồng)	504.55	4.59
GT ròng (tỷ đồng)	161.80	16.79

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.94%	8.5	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.32%	15.0	3.5	13.6%
Dầu khí	↓ -0.03%	14.9	2.3	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.35%	16.9	4.1	5.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	12.6	2.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.06%	18.7	6.7	19.0%
Ngân hàng	↑ 1.08%	10.6	1.9	23.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.15%	8.6	1.6	7.5%
Tài chính	↑ 0.57%	24.5	4.4	17.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.72%	13.4	2.7	8.6%
VN - Index	↑ 0.41%	15.4	4.1	111.3%
HNX - Index	↑ 0.06%	9.1	1.6	-11.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay nhờ sự tích cực của lực cầu về cuối phiên, bất chấp thị trường Mỹ giảm điểm trong đêm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,75 điểm (+0,41%) lên 915,93 điểm; HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,06%) lên 102,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.172 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 148 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.056 tỷ đồng. Mặc dù hai sàn tăng điểm nhưng độ rộng thị trường lại là tiêu cực với 195 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 225 mã giảm. Thị trường vẫn giao dịch với diễn biến giằng co là chủ yếu trong phiên hôm nay nhưng rất may là bên mua có sự chủ động trở lại về cuối phiên tại một số mã trụ giúp hai sàn kết phiên với mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường tăng điểm trong phiên hôm nay, tiêu biểu như VCB (+2,2%), CTG (+2%), BVH (+1,4%), VIC (+0,2%), VPB (+1,5%), MBB (+1,2%), MSN (+0,5%), TCB (+1,1%), NVL (+0,5%), VRE (+0,5%)... Ở chiều ngược lại, số mã giảm vẫn là tương đối nhiều như GAS (-1,8%), BID (-0,6%), VJC (-0,7%), TPB (-1,7%), STB (-0,8%), HPG (-0,2%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng phần lớn đều giao dịch tích cực trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm nhẹ thứ 5 liên tiếp với diễn biến khá giống nhau khi mà thanh khoản đều ở thấp hơn trung bình 20 phiên và lực cầu có sự gia tăng trong thời điểm cuối phiên. Mặc dù cả hai sàn đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường lại nghiêng về số mã giảm cho thấy hoạt động kéo trụ để giữ chỉ số vào thời điểm cuối năm Âm lịch. Nhà đầu tư cá nhân có lẽ đã không còn quá quan tâm đến các diễn biến trên thị trường cơ sở vào thời điểm này. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, giao dịch vẫn đang diễn ra khá sôi động với nền thanh khoản trên 100.000 hợp đồng mỗi phiên và OI cũng ở mức cao với hơn 22.000 hợp đồng giữ qua đêm. Độ chênh lệch giữa VN30F1M và VN30 vẫn mang giá trị âm cho thấy nhà đầu tư vẫn có sự thận trọng nhất định đối với xu hướng tăng của VN30, mặc dù đã tăng này đã duy trì được 5 phiên liên tiếp. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/1, VN-Index có thể sẽ diễn biến giằng co và rung lắc do đã tiếp cận với vùng kháng cự 915-920 điểm (MA50). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế hoạt động mua vào trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm vào mục đích cơ cấu lại danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 907,09 điểm. Nhưng về gần cuối phiên và nhất là trong phiên ATC, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và chỉ số đã kết phiên tại mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 3,75 điểm (+0,41%) lên 915,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.200 đồng, CTG tăng 400 đồng, BVH tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch dưới mức tham chiếu trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,5 điểm. Về cuối phiên giao dịch và nhất là trong phiên ATC, cầu có sự gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,06%) lên 102,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC tăng 700 đồng, ACB tăng 100 đồng, TV2 tăng 5.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 162,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,7 triệu cổ phiếu. POW là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37,1 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 32,2 tỷ đồng tương ứng với 237 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, EIB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,9 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 16,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 864 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng 1/2019 nhích nhẹ 0.1%

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2019. Theo đó, CPI trong tháng đầu năm 2019 nhích nhẹ 0.1% so với tháng 12/2018 và tăng 2.56% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 97 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/1, VN-Index có thể sẽ diễn biến giằng co và rung lắc do đã tiếp cận với vùng kháng cự 915-920 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 109,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 102-104 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở cả hai ở chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngân hàng Nhà nước sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.858 đồng/USD, ngang giá so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,55 USD/ounce tương ứng với 0,27% lên 1.306,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng với 0,03% xuống 95,40 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1436 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3144 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,24 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

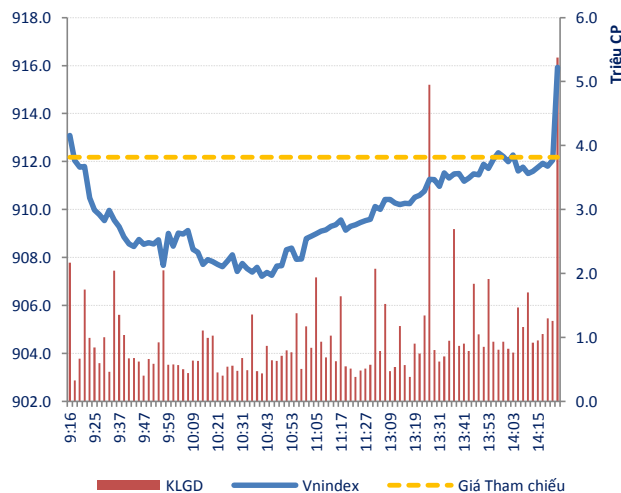
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,12% lên 52,05 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

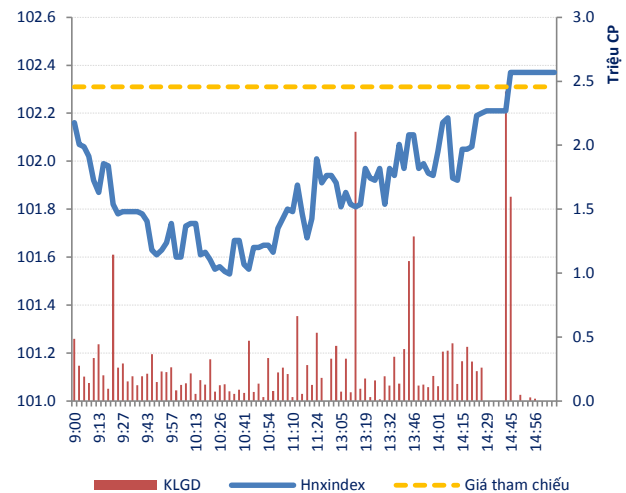
Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/1, chỉ số Dow Jones giảm 208,98 điểm tương ứng 0,84% xuống 24.528,22 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 79,18 điểm tương ứng 1,11% xuống 7.085,69 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,91 điểm tương ứng 0,78% xuống 2.643,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

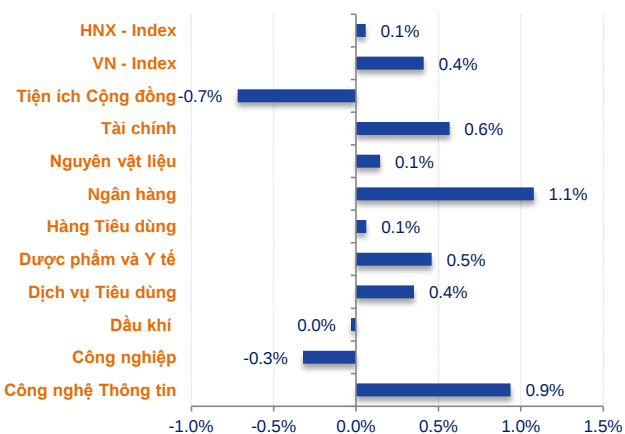
KLGD và VN-Index trong phiên



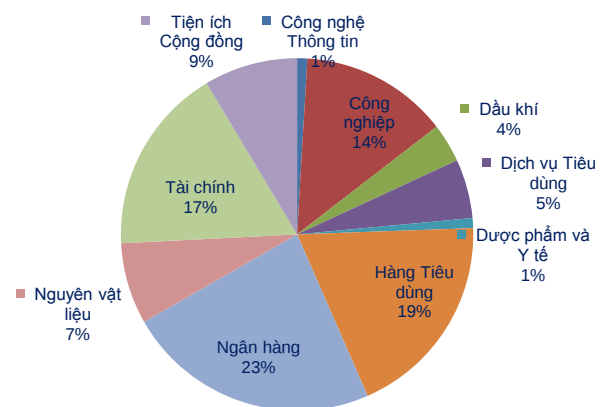
KLGD và HNX-Index trong phiên



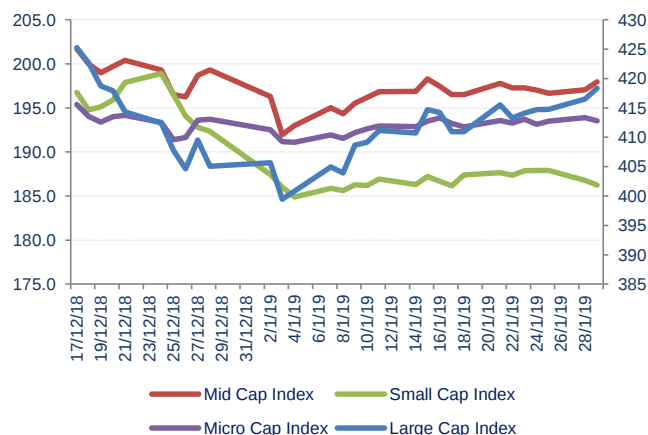
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



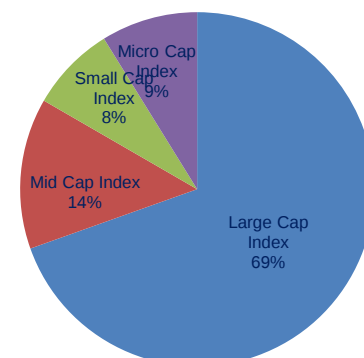
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	2,302,240	EIB	1,966,790
2	CTG	1,165,890	DXG	181,900
3	E1VFN30	1,127,640	CVT	162,490
4	DPM	375,900	NKG	116,600
5	NT2	351,870	BID	111,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	864,300	VNR	80,000
2	VGC	139,300	VCG	15,000
3	ART	119,200	ADC	11,100
4	APS	26,100	BVS	10,500
5	PVG	25,600	PVC	10,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	20.35	20.75	↑ 1.97%	6,598,310
POW	15.75	16.30	↑ 3.49%	5,260,230
SCR	7.33	7.33	→ 0.00%	4,518,040
STB	12.25	12.15	↓ -0.82%	4,420,480
MBB	21.05	21.30	↑ 1.19%	4,211,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGC	19.10	19.80	↑ 3.66%	2,763,637
ART	2.30	2.20	↓ -4.35%	2,730,357
PVS	18.60	18.60	→ 0.00%	2,514,502
VCG	25.10	24.90	↓ -0.80%	2,380,910
NVB	8.10	8.00	↓ -1.23%	2,076,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACL	38.60	41.30	2.70	↑ 6.99%
DXV	3.44	3.68	0.24	↑ 6.98%
TIE	5.94	6.35	0.41	↑ 6.90%
TDW	25.75	27.50	1.75	↑ 6.80%
CLW	16.20	17.30	1.10	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SIC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
ALT	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
QHD	15.80	17.30	1.50	↑ 9.49%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	70.90	66.00	-4.90	↓ -6.91%
LAF	5.21	4.85	-0.36	↓ -6.91%
CCI	12.40	11.55	-0.85	↓ -6.85%
RIC	6.44	6.00	-0.44	↓ -6.83%
CMX	16.90	15.75	-1.15	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
GLT	58.50	52.70	-5.80	↓ -9.91%
NST	19.40	17.50	-1.90	↓ -9.79%
TMX	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	6,598,310	11.5%	2,064	10.1	1.1
POW	5,260,230	3250.0%	844	19.3	1.6
SCR	4,518,040	9.0%	1,205	6.1	0.6
STB	4,420,480	7.5%	993	12.2	0.9
MBB	4,211,560	19.4%	2,865	7.4	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	2,763,637	8.2%	1,253	15.8	1.4
ART	2,730,357	7.6%	851	2.6	0.2
PVS	2,514,502	7.0%	1,748	10.6	0.8
VCG	2,380,910	15.2%	2,645	9.4	1.7
NVB	2,076,800	1.2%	132	60.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACL	↑ 7.0%	50.3%	10,358	4.0	1.7
DXV	↑ 7.0%	0.1%	15	241.3	0.3
TIE	↑ 6.9%	1.9%	455	14.0	0.3
TDW	↑ 6.8%	11.1%	1,830	15.0	1.6
CLW	↑ 6.8%	12.8%	1,970	8.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 20.0%	-2.0%	(217)	-	0.1
PVX	↑ 11.1%	-17.7%	(1,065)	-	0.6
SIC	↑ 10.0%	17.5%	2,097	6.3	1.0
ALT	↑ 9.7%	3.2%	1,166	10.6	0.4
QHD	↑ 9.5%	0.8%	124	140.0	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	2,302,240	6.7%	844	19.3	1.6
CTG	1,165,890	11.5%	2,064	10.1	1.1
1VFVN3	1,127,640	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	375,900	8.1%	1,670	13.7	1.1
NT2	351,870	18.0%	2,717	10.7	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	864,300	7.0%	1,748	10.6	0.8
VGC	139,300	8.2%	1,253	15.8	1.4
ART	119,200	7.6%	851	2.6	0.2
APS	26,100	0.5%	50	59.8	0.3
PVG	25,600	3.0%	435	18.6	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	331,609	5.2%	1,205	86.2	6.5
VHM	272,985	31.8%	3,252	25.1	5.3
VNM	237,702	37.7%	5,556	24.6	9.3
VCB	210,293	25.1%	4,061	14.0	3.0
GAS	168,236	26.7%	6,323	13.9	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	27.7%	4,119	7.0	1.7
VCG	10,999	15.2%	2,645	9.4	1.7
VCS	9,628	43.8%	7,038	8.7	3.5
PVS	8,890	7.0%	1,748	10.6	0.8
VGC	8,877	8.2%	1,253	15.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.10	-4.3%	(436)	-	0.1
PVD	2.38	0.4%	153	105.9	0.5
HVG	2.35	0.4%	34	144.5	0.6
PXT	2.19	1.9%	98	13.8	0.3
SJF	2.15	5.4%	580	7.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	2.26	7.2%	910	2.4	0.2
BII	2.15	1.4%	155	4.5	0.1
PVB	2.03	5.6%	1,069	14.3	0.8
RCL	1.97	4.9%	1,457	17.2	0.9
SDA	1.96	-4.5%	(447)	-	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
